

Số: **04** /CTPH/BKHCN-LHHVN

Hà Nội, ngày **05** tháng **01** năm 2016

**CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC KHUNG
GIỮA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VÀ LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM**

- Căn cứ: Luật KH&CN 2013; Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/2/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 1795/QĐ-TTg ngày 21/10/2015 phê chuẩn Điều lệ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; các văn bản định hướng chiến lược và nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của Đảng và Nhà nước;

- Phát huy những thành tựu hợp tác giữa hai Cơ quan trong 20 năm thực hiện “*Chương trình phối hợp, tập hợp và phát huy tối đa tiềm lực trí tuệ của đội ngũ khoa học và công nghệ thuộc mọi thành phần kinh tế*” được lãnh đạo Bộ KH&CN&MT (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (viết tắt là Liên hiệp Hội Việt Nam) ký ngày 25/12/1995;

- Tăng cường sự hợp tác giữa hai Cơ quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ (viết tắt là KH&CN) giai đoạn hiện nay,

Bộ Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp Hội Việt Nam thống nhất Chương trình hợp tác khung giai đoạn 2016 – 2020 (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường sự hợp tác giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp Hội Việt Nam nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của mỗi bên theo chức năng, nhiệm vụ của mình để thực hiện thành công mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện Chương trình phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mỗi Cơ quan theo quy định của pháp luật và nội dung Chương trình này;

- Chủ động, tích cực, đạt hiệu quả thiết thực;

- Phát huy vai trò và sự tham gia mạnh mẽ của các tổ chức, cá nhân hoạt động KH&CN và đông đảo đội ngũ trí thức Việt Nam trong nước và ở nước ngoài.

II. NỘI DUNG HỢP TÁC

Bộ Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp Hội Việt Nam phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình 5 năm và kế hoạch hàng năm gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Liên hiệp Hội Việt Nam, các tổ chức thành viên và đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị trực thuộc Bộ và các Sở KH&CN trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển KH&CN với một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Tích cực thực hiện các chủ trương, biện pháp của Đảng, Nhà nước và Bộ Khoa học và Công nghệ về tập hợp, đoàn kết, phát huy vai trò của trí thức Việt Nam ở trong và ngoài nước cống hiến tài năng, trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia.

b) Triển khai thực hiện Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14/2/2014 về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; tổ chức có hiệu quả Diễn đàn trí thức Việt Nam; Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 15/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm tổ chức Diễn đàn khoa học chuyên nghiệp của trí thức khi tham gia hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chủ trương, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

c) Đẩy mạnh triển khai Điều 48, Luật KH&CN 2013 quy định về hoạt động truyền thông và phổ biến kiến thức KH&CN; định kỳ tổ chức các giải thưởng sáng tạo KH&CN, hội thi sáng tạo kỹ thuật hàng năm; tuyên truyền, vận động, tôn vinh trí thức tiêu biểu, các nhà sáng chế không chuyên nhằm khuyến khích nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

d) Huy động đội ngũ trí thức tích cực thực hiện, tham gia hoạt động ứng dụng, chuyển giao kết quả từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý, chủ trì; hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; hoạt động khởi nghiệp từ kết quả đổi mới sáng tạo.

đ) Chủ động tham gia thực hiện các nhiệm vụ hội nhập quốc tế về KH&CN do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thông qua nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu, hỗ trợ kỹ thuật, hội nghị, hội thảo quốc tế trong và ngoài nước.

e) Khuyến khích, tạo điều kiện để các hội thành viên và tổ chức trực thuộc tích cực phối hợp với các Sở KH&CN trong các hoạt động KH&CN tại địa phương trong khuôn khổ của Chương trình này.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ tăng cường hợp tác, phối hợp, hỗ trợ Liên hiệp Hội Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức trực thuộc thông qua các hoạt động sau đây:

a) Với vai trò cơ quan chủ trì xây dựng, đề xuất dự toán ngân sách nhà nước cho KH&CN hàng năm theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật KH&CN năm 2013, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất bố trí kinh phí tương xứng với vai trò và nhiệm vụ ngày càng tăng của Liên hiệp Hội Việt Nam.

b) Đặt hàng, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để Liên hiệp Hội Việt Nam và tổ chức thành viên, tổ chức trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham gia soạn thảo; tư vấn, phản biện các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo, ban hành;

- Thực hiện, tham gia thực hiện một số chương trình, đề án, dự án về ứng dụng khoa học và công nghệ; truyền thông, phổ biến kiến thức KH&CN; phát huy vai trò của trí thức; hội nhập quốc tế về KH&CN;

- Đề xuất, tạo điều kiện để Liên hiệp Hội Việt Nam tham gia xây dựng căn cứ khoa học, thẩm định về cơ sở khoa học của các dự án đầu tư, chương trình phát triển kinh tế - xã hội sử dụng ngân sách nhà nước theo Điều 46 Luật KH&CN 2013 quy định về ứng dụng khoa học và công nghệ trong dự án đầu tư, chương trình phát triển kinh tế - xã hội;

- Tham gia một số đoàn nghiên cứu, khóa đào tạo trong và ngoài nước;

- Các nhiệm vụ quy định tại Mục 1;

- Các nhiệm vụ khác phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Liên hiệp Hội Việt Nam, các hội thành viên và tổ chức trực thuộc.

c) Chỉ đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, các Sở KH&CN chủ động phối hợp với Liên hiệp hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tích cực, chủ động hợp tác nhằm thúc đẩy hoạt động KH&CN địa phương.

III. KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước dành cho phát triển khoa học và công nghệ; kinh phí từ ngân sách nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; các quỹ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý.

2. Nguồn vốn tài trợ, hợp tác nghiên cứu với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ phân công một Thứ trưởng, Liên hiệp Hội Việt Nam phân công một Phó Chủ tịch giúp Lãnh đạo hai cơ quan trực tiếp theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện Chương trình.

2. Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên của Bộ Khoa học và Công nghệ và Văn phòng thuộc Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam là hai đơn vị đầu mối; có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị hữu quan xây dựng kế hoạch 5 năm (2016 –

2020) và hàng năm trình lãnh đạo xem xét, quyết định; giúp lãnh đạo hai Cơ quan tổ chức thực hiện Chương trình.

3. Định kỳ hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất, bổ sung Chương trình cho phù hợp với tình hình thực tế và thống nhất kế hoạch cụ thể cho thời gian tiếp theo.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Chương trình phối hợp công tác này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, các Sở KH&CN; Liên hiệp Hội Việt Nam, các tổ chức thành viên và tổ chức trực thuộc, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm triển khai thực hiện Chương trình.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, hai Cơ quan cùng trao đổi, phối hợp giải quyết./.

**CHỦ TỊCH
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM**



Đặng Vũ Minh

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**



Nguyễn Quân

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Bộ;
- LHHVN: Chủ tịch, các PCT, TTK;
- Các Ban thuộc LHHVN;
- Các Sở KH&CN và LHH tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, Vụ KHXHTN (Bộ KHCN), Ban KHCN&MT (LHHVN).